BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2018

Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI
Môn thi thành phần: LỊCH SỬ
Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh: ..... Số báo danh: .....

Mã đề thi 305

Câu 1: Tại Đại hội đại biểu lần thứ II (tháng 2 - 1951), Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định thành lập ở mỗi nước Đông Dương một
A. Đảng Mác - Lênin.
B. mặt trận thống nhất.
C. Chính phủ liên hiệp.
D. lực lượng vũ trang.

Câu 2: Trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918), phong trào công nhân Việt Nam có đặc điểm gì?
A. Chuyển dần sang tự giác.
B. Mang tính tự phát.
C. Mang tính tự giác.
D. Bước đầu chuyển sang tự giác.

Câu 3: Báo cáo của V. I. Lênin trước Trung ương Đảng Bônsêvích Nga (tháng 4 - 1917) chỉ ra mục tiêu và đường lối chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản sang
A. cách mạng tư sản kiểu mới.
B. cách mạng xã hội chủ nghĩa.
C. cuộc nội chiến cách mạng.
D. tư sản dân quyền cách mạng.

Câu 4: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, lực lượng Đồng minh nào vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật ở phía Nam vĩ tuyến 16?
A. Quân Pháp.
B. Quân Mỹ.
C. Quân Trung Hoa Dân quốc.
D. Quân Anh.

Câu 5: Trong quá trình chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền, vào năm 1943, Đảng Cộng sản Đông Dương đã
A. thành lập Hội Phản đế Đồng minh.
B. thành lập Hội Văn hóa Cứu quốc Việt Nam.
C. đề ra Đề cương Văn hóa Việt Nam.
D. đề ra Chương trình hành động của Việt Minh.

Câu 6: Trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, quốc gia nào ở châu Âu trở thành tâm điểm đối đầu giữa hai cực Xô - Mỹ?
A. Đức.
B. Hy Lạp.
C. Pháp.
D. Anh.

Câu 7: Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 7 - 1973) chủ trương đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn trên cả ba mặt trận
A. chính trị, kinh tế, văn hóa.
B. quân sự, kinh tế, ngoại giao.
C. quân sự, ngoại giao, văn hóa.
D. quân sự, chính trị, ngoại giao.

Câu 8: Chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của dân, do dân và vì dân là nội dung trong đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 12 - 1986) về
A. đối ngoại.B. pháp luật. C. văn hóa. D. chính trị.

Câu 9: Thực dân Pháp bắt đầu tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 - 1929) khi A. cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất đã kết thúc.
B. kinh tế các nước tư bản đang trên đà phát triển.
C. thế giới tư bản đang lâm vào khủng hoảng thừa.
D. hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc tan rã.

Câu 10: Cuộc chiến đấu của quân dân Việt Nam ở Gia Định (1859) buộc thực dân Pháp phải chuyển sang thực hiện kế hoạch nào?
A. Vừa đánh vừa đàm.
B. Chinh phục từng gói nhỏ.
C. Tiến công ra Bắc Kỳ.
D. Đánh nhanh thắng nhanh.

Câu 11: Từ năm 1996 đến năm 2000, kinh tế Liên bang Nga

A. lâm vào trì trệ và khủng hoảng.
B. có sự phục hồi và phát triển.
C. kém phát triển và suy thoái.
D. phát triển với tốc độ cao.

Câu 12: Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại đã và đang đưa loài người chuyển sang thời đại văn minh
A. trí tuệ.
B. công nghiệp.
C. dịch vụ.
D. thương mại.

Câu 13: Thắng lợi của chiến dịch nào đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam sang giai đoạn tổng tiến công chiến lược để giải phóng hoàn toàn miền Nam?
A. Đường 9 - Nam Lào.
B. Đường số 14 - Phước Long.
C. Huế - Đà Nẵng.
D. Tây Nguyên.

Câu 14: Hội nghị Ianta (tháng 2 - 1945) không thông qua quyết định nào? A.
Giao cho quân Pháp việc giải giáp quân đội Nhật ở Đông Dương.
B. Quy định việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít.
C. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.
D. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

Câu 15: Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947?
A. Chứng tỏ sự đúng đắn trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng.
B. Quân đội Việt Nam giành được quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
C. Mở ra giai đoạn phát triển mới trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.
D. Buộc thực dân Pháp phải chuyển từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài.

Câu 16: Một trong những ý nghĩa của phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là A.
buộc thực dân Pháp nhượng bộ tất cả các yêu sách dân chủ.
B. bước đầu khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân.
C. giúp cán bộ, đảng viên được rèn luyện và trưởng thành.
D. bước đầu hình thành trên thực tế liên minh công nông.

Câu 17: Chủ trương thành lập nước Cộng hòa Dân quốc Việt Nam của Phan Bội Châu chịu ảnh hưởng trực tiếp từ
A. cải cách của vua Ra-ma V (Xiêm).
B. Duy tân Minh Trị (Nhật Bản).
C. Cách mạng Tân Hợi (Trung Quốc).
D. Cách mạng Nga 1905 - 1907.

Câu 18: Trước khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (tháng 9 - 1939), các nước đế quốc Anh, Pháp thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít nhằm
A. chuẩn bị cho việc thành lập phe Đồng minh.
B. khuyến khích Nhật gây chiến tranh ở châu Á.
C. ngăn chặn Đức tấn công Ba Lan.
D. đẩy chiến tranh về phía Liên Xô.

Câu 19: Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi (tháng 12 - 1950) của thực dân Pháp ở Đông Dương không có nội dung nào dưới đây?
A. Xây dựng lực lượng cơ động chiến lược mạnh.
B. Tăng cường phòng ngự trên Hành lang Đông - Tây.
C. Tiến hành chiến tranh tổng lực, bình định vùng tạm chiếm.
D. Kết hợp chiến tranh tâm lý với chiến tranh kinh tế.

Câu 20: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX thất bại chủ yếu là do
A. triều đình nhà Nguyễn thiếu quyết tâm kháng chiến.
B. nhân dân không đoàn kết với triều đình nhà Nguyễn.
C. thực dân Pháp được sự giúp đỡ của nhiều nước tư bản.
D. triều đình nhà Nguyễn không đứng lên kháng chiến.

Câu 21: So với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), sự phát triển của Liên minh châu Âu (EU) có điểm khác biệt gì?
A. Hạn chế sự can thiệp và chi phối của các cường quốc.
B. Hợp tác, giúp đỡ các nước trong khu vực phát triển kinh tế.
C. Diễn ra quá trình nhất thể hóa trong khuôn khổ khu vực.
D. Quá trình hợp tác, mở rộng thành viên diễn ra khá lâu dài.

Câu 22: Nông dân Việt Nam tham gia đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược và thống trị (từ năm 1858) trước hết vì

A. độc lập dân tộc.
B. tinh thần cách mạng.
C. địa vị chính trị.
D. quyền lợi giai cấp.

Câu 23: Tháng 8 - 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập là biểu hiện rõ nét của xu thế nào?

A. Hòa hoãn Đông - Tây.
B. Liên kết khu vực.
C. Toàn cầu hóa.
D. Đa cực, nhiều trung tâm.

Câu 24: Sự xuất hiện hai xu hướng bạo động và cải cách ở Việt Nam đầu thế kỷ XX chứng tỏ các sĩ phu tiến bộ

A. có những nhận thức khác nhau về kẻ thù của dân tộc.
B. chịu tác động của những bối cảnh thời đại khác nhau.
C. xuất phát từ những truyền thống cứu nước khác nhau.
D. chịu ảnh hưởng của những hệ tư tưởng mới khác nhau.

Câu 25: Việc đàm phán và ký kết Hiệp định Sơ bộ giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với đại diện Chính phủ Pháp (6 - 3 - 1946) có tác dụng như thế nào?

A. Chuyển quan hệ giữa Việt Nam và Pháp từ đối đầu sang đối thoại.
B. Thể hiện thiện chí hòa bình của hai chính phủ Việt Nam và Pháp.
C. Tạo thời gian hòa bình để Việt Nam tổ chức bầu cử Quốc hội.
D. Giúp Việt Nam ngăn chặn được mọi nguy cơ xung đột với Pháp.

Câu 26: Việt Nam thực hiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước ngay sau Đại thắng mùa Xuân 1975 vì A. đó là một điều khoản phải thi hành của Hiệp định Pari (1973). B. muốn tạo sức mạnh tổng hợp để tham gia xu thế toàn cầu hóa.
C. phải hoàn thành triệt để cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.
D. đó là ý chí và nguyện vọng thiết tha của toàn dân tộc.

Câu 27: Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 vì đã

A. khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
B. xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
C. bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
D. đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.

Câu 28: Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) đều A.
có sự kết hợp với nổi dậy của quần chúng.
B. có sự điều chỉnh phương châm tác chiến.
C. tiêu diệt mọi lực lượng của đối phương.
D. là những trận quyết chiến chiến lược.

Câu 29: Phong trào cách mạng Việt Nam 1930 - 1931 để lại bài học kinh nghiệm gì cho Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng để giành chính quyền.
B. Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một hình thức mặt trận riêng.
C. Kết hợp các hình thức đấu tranh bí mật, công khai và hợp pháp.
D. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 30: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, bản đồ chính trị thế giới thay đổi to lớn và sâu sắc chủ yếu là do

A. sự ra đời của hai khối quân sự đối lập.
B. các cuộc chiến tranh cục bộ bùng nổ khắp nơi.
C. Mỹ thành công trong chiến lược toàn cầu.
D. thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 31: Đặc điểm nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX là gì?

A. Hợp tác chính trị - văn hóa là xu thế chủ đạo.
B. Hai siêu cường Xô - Mỹ đối thoại, hợp tác.

C. Hòa bình, hợp tác trở thành xu thế chủ đạo. D. Hai siêu cường Xô - Mỹ đối đầu gay gắt.

Câu 32: Trong chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), quân đội Việt Nam thực hiện
A. lấy nhỏ đánh lớn. B. lấy nhiều đánh ít.
C. lấy lực thắng thế. D. lấy ít địch nhiều.

Câu 33: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thành công là kết quả thực hiện chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương giai đoạn 1939 - 1945 về tiến hành cuộc cách mạng A.
dân tộc dân chủ nhân dân. B. dân chủ tư sản kiểu mới.
C. tư sản dân quyền. D. giải phóng dân tộc.

Câu 34: Ngày 31 - 3 - 1968, bất chấp sự phản đối của chính quyền Sài Gòn, Tổng thống Mỹ Giônxơn tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 20 trở ra; không tham gia tranh cử Tổng thống nhiệm kỳ thứ hai; sẵn sàng đàm phán với Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để đi đến kết thúc chiến tranh. Những động thái đó chứng tỏ: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã
A. làm cho ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam bị sụp đổ hoàn toàn.
B. làm khủng hoảng sâu sắc hơn quan hệ giữa Mỹ và chính quyền Sài Gòn.
C. buộc Mỹ phải giảm viện trợ cho chính quyền và quân đội Sài Gòn.
D. buộc Mỹ phải xuống thang trong chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Câu 35: Hội nghị tháng 11 - 1939 và Hội nghị tháng 5 - 1941 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương có điểm khác biệt về A. việc
xác định hình thức chính quyền cách mạng.
B. chủ trương đoàn kết các lực lượng dân tộc.
C. việc giải quyết quyền lợi ruộng đất cho nông dân.
D. chủ trương giải quyết vấn đề quyền dân tộc tự quyết.

Câu 36: Trong giai đoạn sau Chiến tranh lạnh, các cường quốc điều chỉnh quan hệ theo xu hướng đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp chủ yếu là do
A. hoạt động hiệu quả của các tổ chức liên kết thương mại quốc tế.
B. muốn có điều kiện thuận lợi để vươn lên xác lập vị thế quốc tế.
C. các tổ chức chính trị tăng cường can thiệp vào quan hệ quốc tế.
D. tác động tích cực của các tập đoàn tư bản đối với nền chính trị.

Câu 37: Yếu tố tác động đến xu hướng liên kết kinh tế trên thế giới nửa sau thế kỷ XX là sự A.
phát triển của cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại.
B. hình thành các trung tâm kinh tế - tài chính - quân sự lớn.
C. xuất hiện và chi phối nền kinh tế thế giới của tư bản tài chính.
D. xuất hiện và ngày càng phát triển của các công ty độc quyền.

Câu 38: Điểm chung của các chiến lược chiến tranh do Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam thời kỳ 1954 - 1975 là
A. kết hợp với ném bom phá hoại miền Bắc. B. có sự tham chiến của quân Mỹ.
C. dựa vào quân đội các nước thân Mỹ. D. dựa vào lực lượng quân sự Mỹ.

Câu 39: Quá trình kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam có điểm gì khác nhau? A. Lấy đấu tranh quân sự làm yếu tố quyết định thắng lợi trong chiến tranh.
B. Cách thức kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.
C. Kết hợp giữa sức mạnh truyền thống của dân tộc với sức mạnh hiện tại.
D. Huy động mọi nguồn lực để tạo nên sức mạnh giành thắng lợi.

Câu 40: Đặc điểm bao trùm của lịch sử dân tộc Việt Nam từ năm 1919 đến đầu năm 1930 là A.
khuynh hướng vô sản và khuynh hướng tư sản cùng phát triển trong phong trào yêu nước.
B. phát triển tuần tự từ khuynh hướng tư sản chuyển sang khuynh hướng vô sản.
C. khuynh hướng vô sản chiếm ưu thế tuyệt đối nhờ kinh nghiệm từ khuynh hướng tư sản.
D. sau thất bại của khuynh hướng tư sản, khuynh hướng vô sản phát triển mạnh.

---------- HẾT ----------